TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH QUẢNG NINH
--- * ---
Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 30/10/2020
"V/V Tranh chấp hôn nhân gia đình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C- TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Mạnh**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Công Soạn** 2. Ông **Đoàn Văn Chương**

-Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lý**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C- Tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Viện**- *Chức vụ: Kiểm sát viên*.

-Ngày 30/10/2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã C đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/6/2020 về việc ***"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"***. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62 /2020/QĐXX-HNGĐ ngày 30/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2020/QĐDS-ST ngày 15/10/2020 giữa:

-***Nguyên đơn*:** Chị **Nguyễn Thị A** sinh năm 1992
Địa chỉ: Khu D, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh- Có mặt

***-Bị đơn*:** Anh **Triệu Phong B** sinh năm 1989
Nơi ĐKNKTT: Khu D, phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh.
Hiện đang chấp hành án tại: Phân trại số E, trại giam G, tỉnh Hải Dương-Vắng mặt. (Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

-Sau một thời gian tìm hiểu đến năm 2012 chị A kết hôn với anh Triệu Phong B, hai người có đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm đầu thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và một phần do anh B thường chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con và nghiện ma túy đá, chị A và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng không có kết quả. Thậm chí anh B còn đánh đập và đuổi chị A ra khỏi nhà. Đến năm 2016 anh B vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân thị xã C kết án 07 năm tù phải đi chấp hành án. Hiện tại anh B đang phải thi hành án tại phân trại số E, trại giam G, tỉnh Hải Dương. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

-***Về con chung***: Chị A xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 con chung là Triệu Hải H, sinh ngày 16/11/2012 và Triệu Hà N, sinh ngày

17/11/2015. Quan điểm của chị A khi vợ chồng ly hôn vì anh B đang phải chấp hành án không thể nuôi con được nên chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-***Về tài sản chung***: Chị A xác nhận chị và anh B tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Anh Triệu Phong B vắng mặt nhưng có quan điểm trong bản tự lời khai thể hiện:*

-Về tình cảm: Anh B thừa nhận toàn bộ quá trình tìm hiểu và tự nguyện kết hôn như chị A đã trình bày là đúng. Anh B xác nhận hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do anh ham chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con và hiện đang phải chấp hành bản án 07 năm tù tại phân trại số E, trại giam G, tỉnh Hải Dương. Do đó, anh cũng nhất trí ly hôn chị A.

-***Về con chung***: Anh B xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 con chung là Triệu Hải H, sinh ngày 16/11/2012 và Triệu Hà N, sinh ngày 17/11/2015. Quan điểm của anh là hiện anh đang trong trại giam không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, chị A không có công ăn việc làm và không có nơi ở ổn định, hiện tại hai con chung của anh, chị đang ở với ông bà nội. Do đó, anh đề nghị Tòa án giao hai con chung cho ông bà nội tiếp tục nuôi dưỡng khi nào anh mãn hạn tù thì về trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

-***Về tài sản chung***: Anh B xác nhận vợ chồng anh sẽ tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại các biên bản xác minh ngày 25/9/2020 bà Đào Thị M- Trưởng Khu D, phường C, thị xã C cho biết: Anh Triệu Phong B và chị Nguyễn Thị A tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 21/12/2012, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND C, thị xã C. Quá trình chung sống hai vợ chồng sống đến năm 2016 thì anh B vi phạm pháp luật bị TAND xử phạt 07 năm tù, hiện anh B đang phải chấp hành án tại Trại giam G, tỉnh Hải Dương. Anh chị A – B đã ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Hiện tại chị A xin ly hôn anh B, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

-*Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C có quan điểm*: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án thì vụ án được thụ lý, giải quyết đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc triệu tập người tham gia tố tụng đảm bảo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo và có căn cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm đầy đủ thủ tục đúng quy định của pháp luật. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị A. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Triệu Phong B.

-Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con chung là cháu Triệu Hải H, sinh ngày 16/11/2012 và Triệu Hà N, sinh ngày 17/11/2015 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Triệu Phong B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1]*Về Tố Tụng*: Ngày 04/6/2020, người khởi kiện là chị Nguyễn Thị A nộp đơn tại Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó Tòa án tiến hành thụ lý vụ án bảo đảm đúng quy định tại Điều 195 và 197 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về thẩm quyền: Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của người khởi kiện ngày 04/5/2020, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là***"Tranh chấp hôn nhân gia đình"*** thuộc thẩm quyền của Tòa án quy định tại Điều 28 Điều 35 -Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**] ***Về tình cảm***: Chị Nguyễn Thị A và anh Triệu Phong B tự nguyện tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, hai người có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường C, thị xã C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 21/12/2012. Sau khi kết hôn hai người chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do hai người tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau trong cuộc sống vợ chồng. Anh B ham chơi bời không quan tâm đến gia đình, vợ con. Sau đó đến năm 2016 anh B phạm tội bị Tòa án kết án 07 năm tù hiện đang phải chấp hành án tại trại giam. Do đó, chị A thấy không còn tình cảm với anh B nữa nên đề nghị Tòa án xử cho chị được ly hôn anh B là hoàn toàn có cơ sở.

Đối với anh B không có mặt tại Tòa án để giải quyết nhưng anh B có bản tự khai thể hiện bản thân ham chơi bời không quan tâm đến gia đình vợ con hiện đang phải chấp hành hình phạt tù không có điều kiện chăm lo cho gia đình và con cái. Nay chị A có đơn xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí.

Do đó, xét thấy nguyện vọng của các đương sự là hoàn toàn chính đáng phù hợp theo quy định tại các Điều 51, 56- Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị A.

[**3**].***Về con chung***: Các đương sự đều xác nhận trong quá trình chung sống hai người sinh được 02 con chung là Triệu Hải H, sinh ngày 16/11/2012 và Triệu Hà N, sinh ngày 17/11/2015. Quan điểm của chị A là hiện tại anh B đang phải chấp hành án không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Anh B có quan điểm cho rằng chị A không có công ăn việc làm và không có nơi ở ổn định nên anh đề nghị giao hai con chung cho ông bà nội là bố mẹ đẻ anh nuôi dưỡng các con anh, khi nào anh chấp hành xong bản án trở về địa phương sẽ trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy nhiên xét thấy anh B hiện đang phải chấp hành hình phạt tù không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và theo nguyện vọng của con chung thì con chung có nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn được ở với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử thấy việc giao con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại Điều 81,82 và 83- Luật hôn nhân gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A.

[**4**]***Về tài sản chung***: Các đương sự đều xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết.

[**5**]***Về án phí***: Án phí ly hôn chị Nguyễn Thị A phải nộp theo quy định của pháp luật.

-***Vì các lẽ trên:***

QUYẾT ĐỊNH

-Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; Điều 56; Điều 81,82 và 83- Luật Hôn nhân gia đình.

-Căn cứ khoản 4, Điều 147; khoản 2, Điều 227; 228; 271; 273- Bộ luật tố tụng dân sự.

-Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số E26/2016 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị A.

Xử: Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Triệu Phong B.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là Triệu Hải H, sinh ngày 16/11/2012 và Triệu Hà N, sinh ngày 17/11/2015 cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Triệu Phong B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

3.*Về án phí:* Chị Nguyễn Thị A phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị A đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001849 ngày 04/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã C. Chị Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận
-TAND tỉnh Quảng Ninh.
-VKS thị xã C.
-T.H.A DS
-Các đ- ơng sự.
- UBND phường C
-L- u hồ sơ; VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên

Nguyễn Chí Mạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đoàn Văn Chương – Vũ Công Soạn	**Nguyễn Chí Mạnh**
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Bắc **Phạm Minh Thư** **Nguyễn Chí Mạnh**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN TOÀ

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN

Vũ Thị Thanh Mạnh

Nguyễn Hoàng

Nguyễn Chí